

Số: 99/TB-HH

Quận 10, ngày 21 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về danh sách ứng viên đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham gia vòng 1
kỳ tuyển dụng viên chức Năm học 2023 – 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 8439/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc giao quyền Hiệu trưởng các trường học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức Trường Trung học cơ sở Hòa Hưng, năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Thông báo số 87/TB-HH ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Trường THCS Hòa Hưng về tuyển dụng viên chức Trường THCS Hòa Hưng Năm học 2023 – 2024.

Hội đồng tuyển dụng viên chức trường THCS Hoà Hưng thông báo danh sách ứng viên có đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham gia vòng 1: kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển - kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2023 – 2024. (danh sách đính kèm).

Ứng viên đủ điều kiện tham gia vòng 1 nộp lệ phí dự thi để có cơ sở thông báo triệu tập thí sinh, cụ thể như sau:

- Thời gian nộp lệ phí: từ 8 giờ đến 9 giờ, ngày 22 tháng 8 năm 2023.
- Phí xét tuyển: 500.000 đồng/ứng viên (Năm trăm nghìn đồng).
- Hình thức thu: Đóng trực tiếp bằng tiền mặt tại Phòng Tiếp dân Trường THCS Hòa Hưng (493/73A Cách Mạng Tháng Tám – Phường 13 – Quận 10)
- Mang theo 02 bộ hồ sơ bằng cấp, chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển (01 bộ bản chính, 01 bộ bản sao có sao y chứng thực).

Đề nghị ứng viên có tên trong danh sách nêu trên thường xuyên vào trang thông tin điện tử nhà trường để xem các thông báo mới nhất liên quan đến tuyển dụng viên chức năm học 2023 – 2024./.

Nơi nhận:

Ứng viên;
Niêm yết;
Lưu: TD, VT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Kim Chung



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THAM GIA VÒNG 1**

KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2023 – 2024

*(Đính kèm Thông báo số: 99 /TB-HH ngày 21 tháng 8 năm 2023 của
Hội đồng tuyển dụng viên chức trường THCS Hòa Hưng về việc danh sách ứng
viên đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham gia vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức
Năm học 2023 – 2024)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
1	Tô Thị Ngọc	26/9/1989	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
2	Nguyễn Thị Thu Hương	17/3/2001	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
3	Đỗ Khánh Duyên	04/5/2001	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
4	Trần Hoàng Ái Duyên	20/6/2001	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
5	Lê Thị Lương	06/8/1987	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
6	Trần Thị Lam	07/9/1999	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
7	Trần Như Huyền	06/01/1997	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
8	Nguyễn Thị Hồng Vui	14/5/1996	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
9	Nguyễn Thị Hồng Sương	14/7/1992	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
10	Trần Thanh Thiên Ái	19/7/1999	Nữ	GV Ngữ văn (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
11	Võ Thành Tài	28/8/2001	Nam	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
12	Dương Thùy Linh	17/7/1996	Nữ	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
13	Lý Ngọc Vy	21/11/2001	Nữ	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
14	Phạm Văn Khôi	25/5/1985	Nam	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
15	Nguyễn Minh Trí	11/3/1991	Nam	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
16	Phạm Hải Sơn	06/5/1997	Nam	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện

17	Bùi Ánh Try	15/11/1976	Nam	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
18	Giang Huệ Phương	10/10/1999	Nữ	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
19	Trương Cát Vy	04/01/2001	Nữ	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
20	Phạm Đắc Thắng	02/12/1996	Nam	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
21	Văn Công Tài	04/10/1994	Nam	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
22	Phạm Hoàng Yến	26/3/1994	Nữ	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
23	Nguyễn Xuân Việt	22/3/1992	Nam	GV Toán (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
24	Phạm Thị Lạc Hà	06/01/1981	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
25	Mai Ngọc Minh Anh	26/9/2000	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Không đủ điều kiện
26	Nguyễn Võ Thúy Uyên	17/01/1999	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
27	Lê Ngọc Thiên Ý	13/7/1999	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
28	Phạm Thị Cẩm Tú	19/6/1997	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
29	Lê Thị Xuân Tâm	30/5/1993	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
30	Tạ Thị Thúy Hằng	06/02/1995	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
31	Nguyễn Bích Loan	24/10/1975	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Không đủ điều kiện
32	Nguyễn Thùy Dương	19/7/1999	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
33	Lê Huỳnh Thanh Trúc	29/02/1997	Nữ	GV Tiếng Anh (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
34	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/02/1998	Nữ	GV Giáo dục công dân (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
35	Bùi Thanh Ngọc	27/11/1987	Nữ	GV Giáo dục công dân (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
36	Lê Ngọc Khuê Tú	02/4/2000	Nữ	GV Giáo dục công dân (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện

37	Ma Thị Liễu	01/6/1989	Nữ	GV Giáo dục công dân (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
38	Trần Duy Long	21/4/1997	Nam	GV Giáo dục công dân (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
39	Lê Thị Minh Yên	02/7/1984	Nữ	GV Công nghệ (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
40	Lê Nguyễn Hồng Huyền	12/11/1999	Nữ	GV Công nghệ (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Không đủ điều kiện
41	Huỳnh Quốc Cường	27/5/1997	Nam	GV Giáo dục thể chất (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
42	Nguyễn Thụy Quỳnh Mỹ	17/5/2000	Nữ	GV Giáo dục thể chất (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
43	Nguyễn Hữu Khang	25/7/1999	Nam	GV Giáo dục thể chất (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
44	Nguyễn Chí Tâm	10/7/1993	Nam	GV Giáo dục thể chất (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
45	Vũ Nguyệt Anh	12/8/1997	Nữ	GV Âm nhạc (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
46	Đinh Thanh Trí	22/11/1988	Nam	GV Âm nhạc (GV THCS Hạng III, mã số V.07.04.32)	Đủ điều kiện
47	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	20/8/1980	Nữ	NV Thư viện (Thư viện viên Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Đủ điều kiện
48	Lê Thị Minh Thoa	08/4/1995	Nữ	NV Thư viện (Thư viện viên Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Đủ điều kiện
49	Trần Thị Thúy	17/7/1974	Nữ	NV Thư viện (Thư viện viên Hạng III, mã số V.10.02.06)	Đủ điều kiện
50	Đặng Thị Út Hoa	15/5/1988	Nữ	NV Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin Hạng IV, mã số V.11.06.15)	Đủ điều kiện